TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/HS-ST
Ngày: 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thường

Ông Phạm Văn Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Trung H, sinh năm 1996, tại Bình Phước; nơi thường trú: Tổ 3, ấp 6, xã H, huyện Q, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: Tổ 25, khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1964 và bà Lê Thị D, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Phan Thị Thảo Ng, sinh năm 2002; có 01 con ruột sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2024 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

+ Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần G; địa chỉ: Tòa nhà VTV, số 08 Phạm Hùng, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc H2, sinh năm 2001; địa chỉ: 139/27B đường 9, khu phố 5, phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. "vắng mặt".

+ Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện M, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

Ông Cao Duy H4, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp D, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

Bà Lê Thị M, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

Bà Phạm Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: Thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

Bà Phan Thị Như L, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 28, khu phố B, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

Bà Lê Thị H5, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp 1, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tạ phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần G (Công ty GHTK) có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106181807 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/5/2013. Ngày 12/6/2019, Công ty GHTK đăng ký địa điểm kinh doanh số 05 - Chi nhánh Công ty GHTK tại Bình Phước (gọi tắt "Kho Đ") và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00006, đăng ký lần đầu ngày 12/6/2019 tại tổ 99, khu phố B, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Ngày 17/8/2022, Công ty GHTK ký Hợp đồng dịch vụ số: MN.669133-1/2022/HDDV với Hoàng Trung H, sinh năm 1996, thường trú tại tổ 3, ấp 6, xã H, huyện Q, tỉnh Bình Phước. Theo nội dung hợp đồng, công việc hàng ngày của H là nhận và quản lý đơn hàng tại Kho Đ rồi đi giao lại cho khách hàng, thu tiền hộ. Sau khi giao hàng xong, H phải về Kho Đ để nộp các khoản tiền đã thu từ khách hàng của các đơn hàng đã giao cho khách và nộp các đơn hàng chưa giao. Tuy nhiên, từ ngày 14/4/2023 đến ngày 21/4/2023, H đã giao thành công 09 (chín) đơn hàng cho 06 (sáu) khách hàng, thu hộ tổng số tiền 17.087.000 đồng nhưng không nộp về Kho Đ mà H xác nhận trạng thái đơn hàng phát không thành công (chưa giao hàng) nhằm chiếm đoạt số tiền. Cụ thể, H đã chiếm đoạt số tiền vào các ngày 15/4/2023 là 7.560.000 đồng; ngày 17/4/2023 là 4.593.000 đồng; ngày 20/4/2023 là 1.400.000 đồng. Để che giấu việc chiếm đoạt số tiền, H đã nhặt những hộp đựng đơn hàng mà khách hàng hàng bỏ lại rồi gạch vỡ, đá, bọc nilon bỏ vào trong 09 (chín) hộp dán lại đem về giao cho nhân viên Kho Đ nhập đơn hàng phát không thành công vào lại kho hàng.

Sau khi phát hiện, ngày 03/5/2023, ông Trương Đức V - Đại diện theo ủy quyền của Công ty GHTK đã làm đơn tố cáo H đến Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, Hoàng Trung H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) USB (quay video lại quá trình kiểm tra các đơn hàng); 01 (một) USB (Các dữ liệu trên được Công ty trích từ hệ thống dữ liệu và phần mềm của Công ty GHTK).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/10/2024, bị cáo Hoàng Trung H đã bồi thường thiệt hại số tiền 17.087.000 đồng, Công ty GHTK đã nhận lại tiền và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSĐP ngày 29/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Hoàng Trung H về tội "Tham ô tài

sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung H phạm tội “Tham ô tài sản”; về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trung H từ 02 năm đến 03 năm tù; về trách nhiệm dân sự: Công ty GHTK đã nhận lại tiền và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét giải quyết. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình diều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (BL113-126); lời khai của nguyên đơn dân sự; lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Bị cáo Hoàng Trung H là nhân viên Công ty GHTK làm việc tại Kho Đ. Từ ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bằng thủ đoạn gian dối là sau khi đã giao hàng và thu tiền thành công của khách hàng thì bị cáo lại thông báo tình trạng giao hàng tại ứng dụng thông báo “giao hàng không thành công” nên không giao được các đơn hàng, rồi về kho hàng dán băng keo vào các hộp rỗng chứa các đơn hàng đã giao thành công để cho nhân viên kho quét mã xác nhận còn nhằm mục đích để Kho Đ không phát hiện hành vi gian dối của bị cáo. Tổng số tiền bị cáo H đã chiếm đoạt của Công ty GHTK là 17.087.000 đồng (trong đó có 03 lần chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng), đây là số tiền đã thu hộ từ khách hàng mà bị cáo H có trách nhiệm thu hộ, quản lý tại thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy đinh tại điểm c khoản 2 Điều 353 BLHS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ và hoạt động bình thường của Công ty GHTK nói chung và Kho Đ nói riêng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý

trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ khả năng nhận thức và biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự, song bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của Công ty GHTK và lợi dụng vào trách nhiệm được trực tiếp thu hộ, quản lý tài sản, thu và giữ tiền mà công ty đã giao cho bị cáo nhiều lần cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị khởi tố bị cáo đã khắc phục hậu quả là hoàn lại toàn bộ số tiền 17.087.000 đồng cho Công ty GHTK; bị cáo là một trong những lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo hình phạt vừa có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, vừa giúp bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả là hoàn trả lại toàn bộ số tiền 17.087.000 đồng cho Công ty GHTK. Cho đến nay, Công ty GHTK không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 (một) USB (quay video lại quá trình kiểm tra các đơn hàng); 01 (một) USB (Các dữ liệu trên được Công ty GHTK trích từ hệ thống dữ liệu và phần mềm của Công ty GHTK). Đây là dữ liệu chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung H phạm tội "Tham ô tài sản".

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50; khoản 1, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ: Xử phạt bị cáo **Hoàng Trung H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên lưu cùng hồ sơ vụ án 01 (một) USB (quay video lại quá trình kiểm tra các đơn hàng); 01 (một) USB (Các dữ liệu trên được Công ty Cổ phần G - Chi nhánh tại Bình Phước trích từ hệ thống dữ liệu và phần mềm của Công ty Cổ phần G).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Trung H phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- PV06- CA tỉnh Bình Phước (01);
- Công an tỉnh Bình Phước (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng (03);
- Lưu HSVA, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh